

Số: 08/2022/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu (thuộc biện pháp khắc phục hậu quả) của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lvt*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN, TP HCM);
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
- TT. Thành ủy – TT. HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- UB MTTQVN TP và các đoàn thể;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Công báo thành phố;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (3B);
- Lưu: VT. LTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển

QUY ĐỊNH

Về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu (thuộc biện pháp khắc phục hậu quả) của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể:

1. Sử dụng đất trồng lúa; đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa; đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.
2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định của pháp luật.
3. Lấn, chiếm đất.
4. Hủy hoại đất (*trường hợp làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất*).
5. Gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.
2. Các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ



Tình trạng ban đầu của đất được xác định theo Hồ sơ địa chính hiện đang sử dụng để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI VI PHẠM

Điều 4. Đối với các vi phạm quy định tại Điều 9, 11, 12 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ (Sử dụng đất trồng lúa; đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa; đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013)

1. Đối tượng vi phạm tự ý chuyển mục đích mà phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được chấp thuận dự án đầu tư thì yêu cầu đối tượng vi phạm giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất như tại thời điểm phát hiện vi phạm và phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

2. Đối tượng vi phạm tự ý chuyển mục đích không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì buộc khôi phục lại các điều kiện để sử dụng đất đúng mục đích theo Hồ sơ địa chính.

Điều 5. Đối với vi phạm quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa vi phạm quy định Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác thì tùy từng hành vi vi phạm mà đối tượng vi phạm phải thực hiện khắc phục như sau:

1. Phải lập kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khôi phục lại các điều kiện để trồng lúa trở lại.

3. Trường hợp chuyển đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản: Không sử dụng vượt 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng nuôi trồng thủy sản với độ sâu không quá 120 cen-ti-mét so với mặt ruộng.

Điều 6. Đối với vi phạm quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về lấn, chiếm đất

Trường hợp lấn, chiếm đất nông nghiệp; đất phi nông nghiệp (*trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ*) thì đối tượng vi phạm phải trả lại phần đất lấn, chiếm và buộc khôi phục lại các điều kiện để sử dụng đất đúng mục đích theo

Hồ sơ địa chính. Đối với trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng thì yêu cầu đối tượng vi phạm phải giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất như tại thời điểm phát hiện vi phạm.

Điều 7. Đối với vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ (Hủy hoại đất)

1. Trường hợp làm biến dạng địa hình đối với đất trồng lúa thì đối tượng vi phạm phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Trường hợp làm biến dạng địa hình trong trường hợp hạ thấp bề mặt đất do lấy đất dùng vào việc khác hoặc làm cho bề mặt đất thấp hơn so với thửa đất liền kề thì buộc phải thực hiện san lấp, khôi phục độ cao ban đầu của đất hoặc bằng các thửa đất liền kề và thực hiện cải tạo đất để sử dụng vào mục đích thửa đất ban đầu trước khi vi phạm.

3. Trường hợp làm biến dạng địa hình trong trường hợp san lấp đất có mặt nước chuyên dùng, kênh, mương tưới, tiêu nước hoặc san lấp nâng cao bề mặt của đất nông nghiệp so với các thửa đất liền kề thì buộc phải thực hiện thu hồi vật liệu đã san lấp, trả lại hiện trạng ban đầu đối với đất có mặt nước chuyên dùng, kênh, mương tưới, tiêu nước; buộc phải hạ thấp, trả lại mặt bằng ban đầu hoặc bằng các thửa đất liền kề và cải tạo đất để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp như thửa đất ban đầu trước khi vi phạm.

4. Trường hợp làm suy giảm chất lượng đất thì buộc đối tượng vi phạm phải cải tạo đất tương đương với chất lượng thửa đất ban đầu hoặc thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

Điều 8. Đối với vi phạm quy định tại Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ (Gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác)

Trường hợp đưa vật liệu xây dựng hoặc các vật khác lên thửa đất; đưa chất thải, chất độc hại lên thửa đất của người khác hoặc thửa đất của mình; đào bới, xây tường, làm hàng rào gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác thì đối tượng vi phạm phải khôi phục lại các điều kiện để đảm bảo sử dụng đất theo tình trạng trước khi vi phạm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp đã lập biên bản vi phạm hành chính nhưng chưa có quyết định xử phạt vi phạm hành chính trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại thời điểm lập Biên bản vi phạm hành chính đó.

Trường hợp đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì

hành nhưng chưa thực hiện khắc phục hậu quả thì tiếp tục thực hiện theo quyết định xử phạt hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đã ban hành.

Điều 10. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; người có thẩm quyền xử phạt và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này./.

